

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

Bản án số: 20/2019/HS-ST.

Ngày: 29/3/2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Ngọc Phượng;
2. Ông Nguyễn Văn Thập.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên Toà: Phạm Hữu Công - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Phan Minh Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Quang Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 1975, tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn K, phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không.

Bố Lê Quang T, sinh năm 1949, mẹ Trần Thị C, sinh năm 1950;

Vợ:

+ Từ năm 1996 đến năm 2002 chung sống như vợ chồng cùng chị Nguyễn Thị H (chưa đăng ký kết hôn), có 02 người con chung. Con đầu sinh năm 1996, con thứ hai sinh năm 2002;

+ Từ năm 2003 đến nay chung sống như vợ chồng cùng chị Y H2 (chưa đăng ký kết hôn), có 09 người con chung. Con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2018;

Gia đình có 6 anh chị em, bị can là con thứ ba trong gia đình

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 8/6/2018, bị Công an phường Thống Nhất thành phố Kon Tum xử phạt hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa chấp hành)

Nhân thân:

- Năm 2002, bị Tòa án nhân dân thị xã Kon Tum xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Năm 2004, bị Tòa án nhân dân thị xã Kon Tum xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau đó Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm, sửa án sơ thẩm, xử phạt 24 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án.

- Ngày 06/11/2018, thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” đã bị Cơ quan CSĐT Công an TP.Kon Tum khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2018, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Võ Văn T1, sinh năm 1977, địa chỉ: Hẻm 50 đường T, phường Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, vắng mặt;

- **Người làm chứng:**

1. Anh A D, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn K – Phường P - TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum, có mặt;

2. Anh Nguyễn K, sinh năm 1990, địa chỉ: 246 đường B, phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, vắng mặt;

3. Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1963, địa chỉ: 99 đường B, phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h ngày 10/11/2018, tại đường liên thôn thuộc thôn KonTum Kơ Nâm, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, bị cáo Lê Quang Đ mua 01 gói ma túy trị giá 410.000 đồng của đối tượng có tên Nhân, chưa rõ lai lịch. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu vào túi áo khoác của mình nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân.

Đến khoảng 23h ngày 21/11/2018, Đ mang theo gói ma túy mua của Nhân nêu trên đến nhà nghỉ H 2, địa chỉ 246 đường B – Phường T – TP.Kon Tum thuê phòng số A2, để làm nơi sử dụng ma túy, tại đây Đ san gói ma túy thành 02 gói nhỏ và cất giấu ở dưới gối đầu giường. Đến khoảng 0h30’ cùng ngày 22/11/2018, lực lượng Công an thành phố Kon Tum kiểm tra hành chính phòng A2 nhà nghỉ H2, nơi Đ đang thuê thì phát hiện dưới gối ở đầu giường có 02 gói chất tinh thể rắn màu trắng bọc trong bì ni lông dán kín, Đ khai nhận 02 gói chất rắn trên là ma túy đá của Đ cất giấu để sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an TP.Kon Tum đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan đến vụ án, gồm:

02 gói chất tinh thể rắn màu trắng bọc trong bì ni lông dán kín; 01 kéo bằng kim loại màu đen; 01 quạt ga màu xanh; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu EAGLE; 590.000đ (tiền Việt nam đồng); 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 máy tính bảng hiệu ASUS màu đen và 01 xe mô tô BKS:82K3-8676.

Tại bản kết luận giám định số: 120/GĐTP-2018 ngày 26/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum, kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng

gửi giám định là chất ma túy **Methamphetamine**, có khối lượng: **0,2331 gam** (sau giám định còn: **0,1711gam**).

Tại bản Cáo trạng số: 27/CTr-VKSTPKT ngày 08/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Lê Quang Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Đ từ 15 đến 21 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Quang Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về làm ăn, nuôi các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[1] Lời khai của bị cáo Lê Quang Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có cơ sở khẳng định: Khoảng 19h ngày 10/11/2018 bị cáo Lê Quang Đ đã mua của một người tên Nhân (không rõ nhân thân lai lịch) 01 gói ma túy Methamphetamine có trọng lượng **0,2331 gam** (sau giám định còn: **0,1711gam**), đem cất giấu trái phép nhằm mục sử dụng cho các nhân. Khoảng 23h ngày 21/11/2018, Đ mang theo gói ma túy mua của Nhân nêu trên đến nhà nghỉ H 2, địa chỉ 246 đường B –phường T – TP.Kon Tum thuê phòng số A2, để làm nơi sử dụng ma túy, đến 00 giờ 30 phút ngày 22/11/2018, lực lượng Công an TP.Kon Tum lập biên bản bắt quả tang hành vi cất giấu trái phép ma túy của Đ.

Hành vi cất giấu trái phép **0,2331 gam** ma túy trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Đ đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến an toàn công cộng và trật tự công cộng, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội

phạm. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn mong muốn thực hiện. Do đó phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm minh, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, đã 02 lần bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 8/6/2018 bị xử phạt hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” và hiện đang bị khởi tố điều tra về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản, không có điều kiện để chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- **0,1711gam** ma túy Methamphetamine và 01 kéo bằng kim loại màu đen, 01 que ga màu xanh, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu EAGLE. Tất cả các vật chứng này đều là công cụ phạm tội, vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, tịch thu tiêu hủy;

- 590.000đ (tiền Việt nam đồng), 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 máy tính bảng hiệu ASUS màu đen, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ khoản 3 Điều 106 của BLTTHS trả lại cho bị cáo;

- 01 xe mô tô BKS: 82K3-8676 thu của bị cáo, là tài sản bị trộm cắp, do đó Cơ quan điều tra tách ra để xử lý bằng vụ án khác là đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[6] Trong vụ án có đối tượng tên Nhân là người bán ma túy cho bị cáo Đ, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định nhân thân lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quang Đ (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quang Đ (tên gọi khác: Không): **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (**22/11/2018**);

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: **0,1711gam** ma túy Methamphetamine; 01 kéo bằng kim loại màu đen; 01 quạt ga màu xanh và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu EAGLE;

- Hoàn trả lại cho bị cáo Lê Quang Đ: 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 máy tính bảng hiệu ASUS màu đen và số tiền: **590.000** (Năm trăm chín mươi nghìn) đồng, số tiền 590.000 đồng này đã được tạm nộp vào tài khoản số: 3949.0.1047677.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/3/2019.

Tất cả các vật chứng nêu trên đều có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/3/2019, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Quang Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Lê Quang Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/3/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND Thành phố KonTum;
- Công an Thành phố KonTum;
- Chi cục THA dân sự Thành phố KonTum;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hoài